TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48**/2024/QĐST-DS	*Lộc Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N(gọi tắt là Ngân hàng)**

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Tổng Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên: Ông Đinh Lệnh Quyền – Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N– Chi nhánh huyện Lộc Ninh, Tây Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Lệnh Quyền: Ông **Nguyễn Hữu Hùng** – Trưởng phòng kế hoạch và kinh doanh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N- Chi nhánh huyện Lộc Ninh, Tây Bình Phước (Văn bản ủy quyền số 07/NHNo-GUQ ngày 30/11/2023)

Địa chỉ nơi làm việc: Trụ sở Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N– Chi nhánh huyện Lộc Ninh, Tây Bình Phước

* *Bị đơn*: Ông **Phạm Minh T**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp Thạnh Cường, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Nguyễn Thị Hà T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Thạnh Cường, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Minh T trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nsố tiền gốc, số tiền lãi trong hạn, số tiền lãi quá hạn và số tiền lãi chậm trả với số tiền tổng

cộng là 3.647.049.250 đồng (Ba tỷ sáu trăm bốn mươi bảy triệu không trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm năm mươi đồng)

Thời hạn trả số tiền 3.647.049.250 đồng (Ba tỷ sáu trăm bốn mươi bảy triệu không trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm năm mươi đồng) chậm nhất là đến ngày **12/8/2024.**

2.2. Ông Phạm Minh T tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5604 LAV202102199 ngày 19/5/2021, kể từ ngày 12/6/2024 cho đến ngày ông Phạm Minh T trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

2.3. Công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 103.0521/LTHANH, được ký kết vào ngày 19/5/2021 giữa Ngân hàng và ông Phạm Minh T, để đảm bảo thu hồi nợ.

Trường hợp ông Phạm Minh T không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tọa lạc ấp Thạnh Cường, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước và tài sản gắn liền trên đất (Nhà ở, Nhà kho, Vườn sưa). Quyền sử dụng đất thế chấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00148, do Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh cấp ngày 25/4/2012 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Hà T và ông Phạm Minh T.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Minh T hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nsố tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

2.4. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Phạm Minh T chịu 52.470.492 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi ngàn bốn trăm chín mươi hai đồng)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nkhông phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nsố tiền 50.565.332 đồng (Năm mươi triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi hai đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006120 ngày 13/3/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Minh